

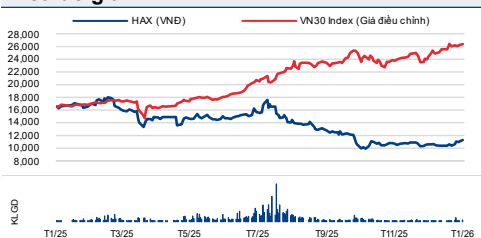
Nắm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ10,900
Tiềm năng tăng/giảm: -4.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (20/1/2026)	11,400
Mã Bloomberg	HAX VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	9,850-18,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	11,233
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	1,225
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	46.6
Slg CP lưu hành (tr.đv)	107
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	53.7
Slg CP NN được mua (tr.đv)	46.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.05%
Tỷ lệ freefloat	64.9%
Cổ đông lớn	Tiền Dũng và gia đình (35.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	5,513	4,283	4,980
EBITDA đc (tỷ đồng)	337	86.5	191
LNTT (tỷ đồng)	258	7.71	114
LNT ĐC (tỷ đồng)	125	(17.1)	55.3
FCF (tỷ đồng)	(4.33)	121	193
EPS ĐC (đồng)	1,163	(159)	515
DPS (đồng)	1,000	0	0
BVPS (đồng)	13,875	13,716	14,231
T.trưởng EBITDA (%)	211	(74.3)	121
T.trưởng EPS ĐC (%)	214	(114)	424
Tăng trưởng DPS (%)	233	(100)	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	6.11	2.02	3.84
Tỷ suất LNTT (%)	4.69	0.18	2.29
Tỷ suất LNT ĐC (%)	2.27	(0.40)	1.11
Tỷ lệ LN trả CT (%)	86.0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	39.2	28.5	13.5
ROAE (%)	10.8	(1.43)	4.56
ROACE (%)	21.1	2.62	9.45
EV/doanh thu (lần)	0.30	0.35	0.26
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.84	17.3	6.88
P/E ĐC (lần)	9.80	N/a	22.1
P/B (lần)	0.82	0.83	0.80
Lợi suất cổ tức (%)	8.77	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

HAX là nhà phân phối của Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) và gần đây đã mở rộng phân phối cho một số thương hiệu khác như Nissan và MG.

Chuyên viên phân tích

Mai Đoàn Ngọc Hân
Chuyên viên cao cấp, Ngành Công
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q4/2025: Phục hồi mạnh mẽ, vượt mạnh dự báo

- HAX ghi nhận KQKD Q4/2025 tích cực hơn kỳ vọng với lợi nhuận thuần đạt 33 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ (và đảo chiều so với khoản lỗ thuần 28 tỷ đồng trong Q3/2025) và vượt xa dự báo của chúng tôi là 10 tỷ đồng, nhờ KQKD tích cực của mảng phân phối xe Mercedes cốt lõi và thu nhập từ mảng bán xe VinFast.
- Theo đó, doanh thu thuần năm 2025 đạt 4.651 tỷ đồng (giảm 16%, bằng 109% dự báo năm 2025 của chúng tôi) trong khi lợi nhuận thuần đạt 6 tỷ đồng, giảm mạnh 96% nhưng cao hơn dự báo của HSC cho năm 2025 là lỗ thuần 17 tỷ đồng.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 15% trong 3 tháng qua, HAX đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 22,0 lần, tương đương bình quân từ 2019 ở mức 22,0 lần. HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2025

KQKD Q4/2025 của HAX vượt mạnh so với dự báo ở mức khiêm tốn của HSC. Trong quý, doanh thu thuần đạt 1.513 tỷ đồng (giảm 17% so với cùng kỳ nhưng tăng 32% so với quý trước) trong khi lợi nhuận thuần đạt 33 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ (đảo chiều so với khoản lỗ thuần 28 tỷ đồng trong Q3/2025) và vượt xa dự báo lợi nhuận thuần năm 2025 của chúng tôi là 10 tỷ đồng, nhờ lợi nhuận vững chắc từ mảng phân phối xe Mercedes và đóng góp từ mảng bán xe VinFast. Theo đó, tính chung năm 2025, doanh thu thuần đạt 4.651 tỷ đồng (giảm 16%, bằng 109% dự báo năm 2025 của chúng tôi) trong khi lợi nhuận thuần đạt 6 tỷ đồng, giảm mạnh 96% nhưng cao hơn dự báo của chúng tôi cho năm 2025 là lỗ thuần 17 tỷ đồng.

Do KQKD Q4/2025 và cả năm 2025 vượt kỳ vọng, HSC đang xem xét lại các dự báo của mình.

Mảng kinh doanh cốt lõi: Mảng phân phối xe Mercedes có lãi trở lại

Trong Q4/2025, công ty mẹ của HAX – đơn vị nắm giữ mảng phân phối xe Mercedes cốt lõi – ghi nhận doanh thu thuần đạt 875 tỷ đồng (giảm 5% so với cùng kỳ nhưng tăng 31% so với quý trước) và lợi nhuận thuần đạt 33 tỷ đồng (tăng 181% so với cùng kỳ và đảo chiều so với khoản lỗ thuần 27 tỷ đồng trong Q3/2025), nhờ tỷ suất lợi nhuận được cải thiện trong kỳ. Tỷ suất lợi nhuận gộp Q4/2025 tăng mạnh lên mức 7,4%, từ 3,6% trong Q4/2024 và 1,9% trong Q3/2025, trong khi tỷ suất LNTT Q4/2025 tăng lên 3,8%, từ 1,6% trong Q4/2024 và -4,0% trong Q3/2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 21/1.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4/2025, HAX

Lợi nhuận thuần Q4/2025 đạt 33 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ, vượt dự báo của HSC

Tỷ đồng	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2025	Tăng trưởng	HSC dự báo	% dự báo
Doanh thu thuần	1,513	-16.7%	31.7%	4,651	-15.6%	4,283	108.6%
Lợi nhuận gộp	110	-24.8%	84.1%	358	-30.2%	339	105.5%
LNTT	40	-47.2%	N/m	56	-78.3%	8	
LNST	38	-36.0%	N/m	39	-80.8%	6	
Lợi nhuận thuần	33	-1.9%	N/m	6	-95.5%	-17	N/m
Tỷ suất LN gộp	7.3%			7.7%		7.9%	
Tỷ suất LNTT	2.6%			1.2%		0.2%	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	2.2%			0.1%		-0.4%	

Nguồn: HAX, HSC

HSC ước tính sản lượng tiêu thụ xe Mercedes trong Q4/2025 giảm 30% so với cùng kỳ xuống 773 xe (tăng 33% so với quý trước). Đáng chú ý, công ty đã giải phóng được toàn bộ lượng hàng tồn kho cũ trong quý, qua đó giúp mảng này có lãi trở lại. Cần lưu ý rằng, việc HAX đẩy mạnh giải phóng lượng xe tồn kho cũ các năm 2022-2023 thông qua các chương trình giảm giá sâu là nguyên nhân chính dẫn đến các khoản lỗ đáng kể ghi nhận trong Q2 & Q3/2025.

Ngoài ra, công ty mẹ còn ghi nhận khoản thu nhập cổ tức đáng kể 19 tỷ đồng trong quý, nhiều khả năng liên quan đến mảng phân phối xe VinFast. Chúng tôi được biết HAX đã thành lập một công ty liên kết mới trong Q4/2025 là Viet Future Group (VFG; HAX sở hữu khoảng 46% cổ phần, phần còn lại nhiều khả năng do BLĐ nắm giữ) nhằm triển khai HĐKD phân phối xe VinFast. Dù chưa có thông báo ra mắt chính thức, công ty con này đã nhanh chóng mở rộng lên 6 showroom tại thời điểm cuối năm 2025. Trong quý, VFG đã tiêu thụ gần 700 xe (tương đương khoảng 0,4% tổng sản lượng tiêu thụ nội địa ước tính của VinFast), ghi nhận LNTT 45 tỷ đồng trên doanh thu thuần 350 tỷ đồng.

Mảng phân phối xe MG: Nhu cầu yếu trong bối cảnh thay đổi cấu trúc do xe điện

Trong Q4/2025, các công ty con của HAX – chủ yếu là mảng phân phối xe MG, được nắm giữ thông qua công ty con PTM (chưa khuyến nghị, HAX sở hữu 51,6% cổ phần) – ghi nhận doanh thu đạt 639 tỷ đồng (giảm 29% so với cùng kỳ nhưng tăng 33% so với quý trước) và lợi nhuận thuần chỉ đạt 5 tỷ đồng, giảm mạnh 90% so với cùng kỳ (nhưng tăng 4,1 lần so với quý trước).

Trong Q4/2025, chúng tôi ước tính sản lượng tiêu thụ xe MG giảm 56% so với cùng kỳ (và giảm 5% so với quý trước) xuống 2.351 xe. Chúng tôi cho rằng sản lượng kém tích cực chủ yếu do các bất lợi về chính sách đối với xe xăng trong năm 2025, dẫn đến sự thay đổi trong thị hiếu người tiêu dùng và mức độ cạnh tranh gay gắt trên thị trường. HAX hiện đang vận hành 18 showroom MG trên toàn quốc (so với 12 showroom tại thời điểm cuối năm 2024), trong đó có 10 showroom đạt tiêu chuẩn toàn cầu của MG.

Duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu; xem xét lại dự báo

Sau khi giá cổ phiếu tăng 8% trong 1 tháng qua và 15% trong 3 tháng qua, HAX đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 22,0 lần, tương đương bình quân từ năm 2019 ở mức 22,0 lần. HSC hiện duy trì khuyến nghị Nắm giữ đối với HAX với giá mục tiêu 10.900đ (rủi ro giảm giá 4%).

Chúng tôi đang xem xét lại các dự báo đối với HAX sau khi Công ty ghi nhận sự phục hồi mạnh hơn kỳ vọng trong Q4/2025 và có thêm đóng góp mới từ mảng phân phối xe VinFast. Trong khi đó, BCTC Q4/2025 phản ánh việc phân loại lại khu đất Võ Văn Kiệt (tổng diện tích 6.283 m², giá trị sổ sách 582 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2025) từ BĐS đầu tư dài hạn sang hàng tồn kho, cho thấy khả năng cao sẽ thoái vốn trong năm 2026. Hiện tại, dự án này chiếm khoảng 15% định giá HAX (theo phương pháp SoTP của HSC).

Bảng 2: KQKD của Công ty mẹ Q4/2025, HAX (mảng kinh doanh Mercedes), HAX

LNST Q4 Công ty mẹ tăng mạnh 181% so với cùng kỳ lên 33 tỷ đồng

Tỷ đồng	Q4/24	Q3/24	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	2025	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	922	669	875	-5.2%	30.7%	3,127	2,435	-22.2%
Lợi nhuận gộp	33	13	65	94.1%	408.6%	174	130	-25.6%
Chi phí BH&QL	-29	-34	-35	18.3%	1.7%	-127	-128	0.7%
EBIT	4	-22	30	665.8%	-238.8%	47	1	-96.9%
Lãi/lỗ HĐ tài chính	-4	-6	-1	-88.8%	-92.1%	-4	-5	16.0%
Thu nhập thuần khác	15	1	3	-81.0%	200.2%	31	15	-53.6%
LNTT	15	-27	34	124.9%	-224.5%	76	13	-83.5%
LNST	12	-27	33	180.7%	-223.6%	61	12	-79.8%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	3.6%	1.9%	7.4%			5.6%	5.3%	
Tỷ suất LNTT	1.6%	-4.0%	3.8%			2.4%	0.5%	

Nguồn: HAX, HSC

Bảng 3: KQKD của công ty con (chủ yếu là MG) trong Q4/2025, HAX

LNST Q4 của các công ty con giảm 90% so với cùng kỳ nhưng tăng 4,1% so với quý trước lên 5 tỷ đồng

Tỷ đồng	Q4/24	Q3/24	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	2025	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	895	480	639	-28.6%	33.0%	2,386	2,216	-7.1%
Lợi nhuận gộp	113	47	45	-60.0%	-4.0%	338	225	-33.4%
Chi phí BH&QL	-69	-50	-50	-28.5%	-1.1%	-102	-210	105.3%
EBIT	43	-3	-4	-110.3%	40.9%	236	15	-93.5%
Lãi/lỗ HĐ tài chính	-3	1	-5	60.5%	-654.1%	-13	-17	30.2%
Thu nhập thuần khác	21	20	19	-7.3%	-4.8%	22	67	199.6%
LNTT	61	3	6	-89.4%	136.2%	182	44	-76.1%
LNST	48	1	5	-90.0%	309.1%	143	27	-81.2%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	12.6%	9.8%	7.1%			14.2%	10.2%	
Tỷ suất LNTT	6.8%	0.6%	1.0%			7.6%	2.0%	

Nguồn: HAX, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,982	5,513	4,283	4,980	5,289
Lợi nhuận gộp	277	512	339	391	414
Chi phí BH&QL	(221)	(312)	(343)	(299)	(317)
Thu nhập khác	30.0	80.7	42.8	49.8	52.9
Chi phí khác	(0.80)	(0.37)	(0.28)	(0.33)	(0.35)
EBIT	84.9	280	38.8	142	149
Lãi vay thuần	(36.7)	(22.1)	(31.1)	(28.0)	(24.5)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	48.1	258	7.71	114	124
Chi phí thuế TNDN	(11.1)	(54.8)	(1.54)	(22.8)	(24.9)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(2.47)	(78.6)	(23.3)	(35.8)	(39.6)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	34.6	125	(17.1)	55.3	59.9
Lợi nhuận thuần ĐC	34.6	125	(17.1)	55.3	59.9
EBITDA ĐC	108	337	86.5	191	200
EPS (đồng)	370	1,163	(159)	515	557
EPS ĐC (đồng)	370	1,163	(159)	515	557
DPS (đồng)	300	1,000	0	0	500
Slg CP bình quân (triệu đv)	93.4	107	107	107	107
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	93.4	107	107	107	107
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	93.4	107	107	107	107

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	120	262	369	405	418
Đầu tư ngắn hạn	0	3.00	3.00	3.00	3.00
Phải thu khách hàng	213	340	257	286	291
Hàng tồn kho	696	661	642	498	502
Các tài sản ngắn hạn khác	42.6	49.8	42.8	49.8	52.9
Tổng tài sản ngắn hạn	1,072	1,316	1,314	1,242	1,268
TSCĐ hữu hình	370	453	952	948	939
TSCĐ vô hình	10.9	10.7	10.6	10.4	10.2
Bất động sản đầu tư	469	542	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1.25	1.86	1.86	1.86	1.86
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	82.8	84.1	70.7	82.2	87.3
Tổng tài sản dài hạn	935	1,091	1,035	1,042	1,038
Tổng cộng tài sản	2,006	2,407	2,350	2,285	2,306
Nợ ngắn hạn	700	670	642	498	502
Phải trả người bán	44.7	99.3	85.7	99.6	106
Nợ ngắn hạn khác	29.3	39.4	39.4	39.4	39.4
Tổng nợ ngắn hạn	839	915	876	755	771
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	2.53	0.34	0.34	0.34	0.34
Nợ dài hạn khác	0.32	0.20	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	2.85	0.54	0.34	0.34	0.34
Tổng nợ phải trả	842	916	876	756	771
Vốn chủ sở hữu	1,115	1,203	1,186	1,242	1,248
Lợi ích cổ đông thiểu số	49.0	287	287	287	287
Tổng vốn chủ sở hữu	1,164	1,491	1,474	1,529	1,535
Tổng nợ phải trả và VCSH	2,006	2,407	2,350	2,285	2,306
BVPS (đ)	12,459	13,875	13,716	14,231	14,288
Nợ thuần*/(tiền mặt)	579	408	274	92.6	84.0

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	84.9	280	38.8	142	149
Khấu hao	(23.4)	(56.6)	(47.7)	(49.5)	(51.2)
Lãi vay thuần	(36.7)	(22.1)	(31.1)	(28.0)	(24.5)
Thuế TNDN đã nộp	(35.7)	(20.2)	(1.54)	(22.8)	(24.9)
Thay đổi vốn lưu động	367	80.6	89.0	139	1.79
Khác	39.2	(0.24)	(15.0)	(42.2)	(42.2)
LCT thuần từ HKKD	433	367	126	237	110
Đầu tư TS dài hạn	(401)	(371)	(5.22)	(44.8)	(42.3)
Góp vốn & đầu tư	0	(3.00)	0	0	0
Thanh lý	402	210	0	0	0
Khác	0.58	0.70	13.4	(11.5)	(5.10)
LCT thuần từ HĐĐT	0.77	(164)	8.18	(56.3)	(47.4)
Cổ tức trả cho CSH	(36.0)	(31.5)	0	0	(53.7)
Thu từ phát hành CP	14.0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(452)	(29.9)	(27.2)	(144)	4.48
Khác	0	0	(0.20)	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(474)	(61.4)	(27.4)	(144)	(49.2)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	160	120	262	369	405
LCT thuần trong kỳ	(40.3)	142	107	36.6	13.1
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	120	262	369	405	418
Dòng tiền tự do	31.5	(4.33)	121	193	67.5

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	6.96	9.29	7.91	7.86	7.82
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.72	6.11	2.02	3.84	3.78
Tỷ suất LNT (%)	0.87	2.27	(0.40)	1.11	1.13
Thuế TNDN hiện hành (%)	23.0	21.2	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(41.2)	38.5	(22.3)	16.3	6.21
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(68.4)	211	(74.3)	121	4.49
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(85.6)	261	(114)	424	8.20
Tăng trưởng EPS (%)	(85.6)	214	(114)	424	8.20
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(85.6)	214	(114)	424	8.20
Tăng trưởng DPS (%)	(40.0)	233	(100)	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	81.0	86.0	0	0	89.7
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	3.40	10.8	(1.43)	4.56	4.81
ROACE (%)	7.31	21.1	2.62	9.45	9.71
Vòng quay tài sản (lần)	1.74	2.50	1.80	2.15	2.30
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	5.10	1.31	3.25	1.67	0.74
Số ngày tồn kho	68.6	48.2	59.5	39.6	37.6
Số ngày phải thu	21.0	24.8	23.8	22.8	21.8
Số ngày phải trả	4.40	7.25	7.93	7.92	7.92
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	56.9	39.2	28.5	13.5	13.1
Nợ/tài sản (%)	37.6	30.5	30.1	25.1	25.2
EBIT/lãi vay (lần)	2.31	12.7	1.25	5.07	6.08
Nợ/EBITDA (lần)	6.97	2.17	8.17	2.99	2.91
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.28	1.44	1.50	1.64	1.64
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.41	0.30	0.35	0.26	0.25
EV/EBITDA ĐC (lần)	15.2	4.84	17.3	6.88	6.54
P/E (lần)	30.8	9.80	N/a	22.1	20.5
P/E ĐC (lần)	30.8	9.80	N/a	22.1	20.5
P/B (lần)	0.92	0.82	0.83	0.80	0.80
Lợi suất cổ tức (%)	2.63	8.77	0	0	4.39

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn